

Số: /KH-BCĐ

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu năm 2026**

*Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh BN giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-BCĐ ngày 21/02/2026 của Ban Chỉ đạo;*

*Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Bắc Ninh;*

*Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 601/TTr-CAT-CSQLHC ngày 28/01/2026.*

Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển dữ liệu tại các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Phát hiện các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng; đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để đề ra giải pháp khắc phục kịp thời.

- Ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương để Ban Chỉ đạo có phương hướng chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, đúng theo kế hoạch và không gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, đánh giá phải dựa trên Bộ chỉ số đánh giá phát triển dữ liệu và các quy định về Kiến trúc dữ liệu do UBND tỉnh ban hành. Trường hợp chưa có Bộ chỉ số đánh giá phát triển dữ liệu và các quy định về Kiến trúc dữ liệu, áp

dụng các tiêu chí do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tạm thời để phục vụ công tác kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định. Các kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

- Thành viên Đoàn kiểm tra phải nắm vững các quy định, chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực được phân công kiểm tra; kết hợp giữa kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ sở.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện**

- Việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Kết quả lồng ghép các nội dung về phát triển dữ liệu trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị và cá nhân trong tổ chức thực hiện.

- Công tác thực hiện chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Công tác bố trí nguồn lực (nhân sự, kinh phí, trang thiết bị) và các điều kiện đảm bảo khác để thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Công tác tạo lập, quản lý và chuẩn hóa dữ liệu**

- Kiểm tra việc chuẩn hóa, chuyển đổi, hợp nhất dữ liệu tỉnh Bắc Ninh mới (*sau sáp nhập*).

- Kiểm tra tiến độ thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu theo hướng dẫn kỹ thuật của Sở KH-CN và các Bộ ngành chủ quản.

- Việc rà soát, xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo của Bộ, ngành trung ương.

- Tình hình triển khai số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chí: đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật từ điển dữ liệu, dữ liệu danh mục dùng chung.

### **3. Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu lồng ghép với triển khai Đề án 06/CP**

- Kết quả kết nối, đồng bộ dữ liệu với: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (*LGSP*); Trung tâm Dữ liệu quốc gia (*đối với dữ liệu bắt buộc*).

- Mức độ khai thác dữ liệu trong việc thực hiện một số nhiệm vụ: Giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ đạo, điều hành; Cung cấp dịch vụ công.

- Kết quả cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy chế kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định của tỉnh.

#### **4. Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung**

- Công bố danh mục dữ liệu mở theo quy định.
- Tình hình cập nhật, khai thác dữ liệu mở.
- Việc phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dữ liệu.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu**

- Phân loại dữ liệu (*dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi*).
- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

#### **6. Đào tạo, nâng cao năng lực về dữ liệu**

- Đào tạo cán bộ quản trị, khai thác dữ liệu.
- Nâng cao nhận thức về dữ liệu trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1. Đối tượng kiểm tra:** Kiểm tra 14 cơ quan, đơn vị (*có danh sách cụ thể gửi kèm theo*).

Ngoài ra, căn cứ vào Kế hoạch triển khai năm 2026 và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của từng đơn vị và tình hình thực tế Ban Chỉ đạo có thể tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các đơn vị, địa phương có liên quan theo quy định.

#### **2. Thời gian kiểm tra:**

- Dự kiến thực hiện: trong Quý III, IV năm 2026.
- Thời kỳ kiểm tra: Dữ liệu, số liệu tính từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra (*Thời gian cụ thể tại từng đơn vị sẽ được thông báo sau*).

#### **3. Phương pháp kiểm tra:**

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp tại đơn vị, nghe báo cáo và trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan.
- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, số liệu và kiểm tra thực tế trên các hệ thống phần mềm tại Bộ phận Một cửa (nếu có).
- Thông qua biên bản làm việc và kết luận kiểm tra sau khi kết thúc đợt kiểm tra tại đơn vị.

### **IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

Dự kiến thành lập các Đoàn kiểm tra, mỗi đoàn gồm:

1. Đại diện thành viên Ban Chỉ đạo hoặc thành viên Tổ giúp việc làm Trưởng đoàn.
2. Đại diện Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh).

3. Công chức đại diện các sở, ngành là thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh)**

- Chủ trì, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra.

- Xây dựng đề cương báo cáo chi tiết, các biểu mẫu và gửi đến các đơn vị được kiểm tra trước thời gian kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra của các Đoàn kiểm tra, xây dựng báo cáo chung trình Trưởng Ban Chỉ đạo.

### **2. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ**

- Phối hợp chuẩn bị các nội dung kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành các tiêu chí kỹ thuật, bộ chỉ số đánh giá để Đoàn kiểm tra làm căn cứ thực hiện.

- Cử cán bộ chuyên trách phối hợp tham gia các cuộc kiểm tra theo quy định.

### **3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra**

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và các tài liệu, hồ sơ liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu cung cấp cho Đoàn kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra và báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

### **4. Kinh phí**

- Kinh phí cho hoạt động kiểm tra được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan chủ trì theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ quốc gia về dữ liệu; (đề b/cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, NC, TH, KGVX;
- + LĐTT;
- + Lưu: VT, TTPVHCC.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Phạm Hoàng Sơn**

**DANH SÁCH**

**Đối tượng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu năm 2026**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /02/2026 của Ban chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Bắc Ninh)*

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp đoàn kiểm tra BCD phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06
<b>2</b>	Sở Công Thương	
<b>3</b>	Sở Xây dựng	
<b>4</b>	Sở Tài chính	
<b>5</b>	Sở Giáo dục và Đào tạo	
<b>6</b>	Sở Tư pháp	
<b>7</b>	Sở Nội vụ	
<b>8</b>	Sở Y tế	
<b>9</b>	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	
<b>10</b>	Tòa án nhân dân tỉnh	
<b>11</b>	Thanh tra tỉnh	
<b>12</b>	Ban Quản lý các KCN tỉnh	
<b>13</b>	Phường Kinh Bắc	Phối hợp đoàn kiểm tra BCD phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06
<b>14</b>	Phường Việt Yên	